

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 20-4-2018

V/v: “Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Đào.

Ông Cao Đình Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 441/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2017 về việc: “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Thu V, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Tổ 6, Ấp Phước Tân 1, xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Bị đơn: Ông Cao Đức N, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Số 83, thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà V có mặt, ông N vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/7/2017, bản tự khai, lời khai tại phiên hòa giải và lời khai tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Bùi Thị Thu V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Cao Đức N kết hôn năm 2004, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân

tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được 06 tháng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, ông N thường xuyên xay xín về đánh đập bà nhiều lần. Vợ chồng đã không chung sống với nhau 02 năm. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu xin ly hôn với ông Cao Đức N.

Về con chung: Vợ chồng bà 03 con chung Cao Thị Đoan Tr, sinh ngày 26/02/2005; Cao Thị Đoan Th, sinh ngày 16/11/2007 và Cao Thị Thanh Th, sinh ngày 14/12/2009. Hiện nay các con chung đang ở với bà V. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi 03 con chung, yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi con chung 500.000 đồng/tháng, 03 con chung là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi các con chung thành niên.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 14/12/2017, lời khai tại phiên hòa giải bị đơn ông Cao Đức N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Bùi Thị Thu V kết hôn năm 2004, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Nay bà V yêu cầu ly hôn, ông xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng ông có 03 con chung Cao Thị Đoan Tr, sinh ngày 26/02/2005; Cao Thị Đoan Th, sinh ngày 16/11/2007 và Cao Thị Thanh Th, sinh ngày 14/12/2009. Hiện nay các con chung đang sinh sống với bà V. Khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi 03 con chung, không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Bùi Thị Thu V vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Ông Cao Đức N vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến đề nghị: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà V đối với ông N. Về con chung: Giao bà V trực tiếp nuôi 03 con chung Cao Thị Đoan Tr, sinh ngày 26/02/2005; Cao Thị Đoan Th, sinh ngày 16/11/2007 và Cao Thị Thanh Th, sinh ngày 14/12/2009. Ông N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con 1.500.000 đồng/tháng. Về án phí: Bà V phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Vợ chồng bà V, ông N kết hôn năm 2004, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên bà V làm đơn xin ly hôn. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là vụ án “Xin ly hôn” giữa nguyên đơn bà Bùi Thị Thu V và bị đơn ông Cao Đức N. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Bùi Thị Thu V: Bà V và ông N kết hôn năm 2004, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, ông N thường xuyên xay xín về đánh đập bà nhiều lần. Bà V xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn với ông Cao Đức N.

Bị đơn ông Cao Đức N thừa nhận: Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng việc vợ chồng mâu thuẫn không đến mức trầm trọng. Ông xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên ông không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa hôm nay, ông N vắng mặt không lý do. Như vậy ông N tự khước từ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do vậy căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử vắng mặt ông Cao Đức N.

Qua biên bản xác minh tại chính quyền địa phương ngày 18/12/2017 về tình trạng hôn nhân của bà V và ông N được biết: Vợ chồng bà V và ông N sinh sống tại địa phương thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, ông N thường uống rượu say về quậy phá, đánh đập bà V. Bà V và ông N đã không chung sống với nhau gần 02 năm nay.

Hội đồng xét xử xác định: Trong quá trình chung sống vợ chồng bà V, ông N phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Vợ chồng xô xát lẫn nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài. Hội đồng xét xử xác định mục đích hôn nhân giữa bà V, ông N không đạt được do vậy cần chấp nhận yêu cầu của bà V về việc xin ly hôn với ông N là phù hợp thực tế và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về yêu cầu nuôi con chung: Vợ chồng bà V, ông N có 03 con chung Cao Thị Đoan Tr, sinh ngày 26/02/2005; Cao Thị Đoan Th, sinh ngày 16/11/2007 và Cao Thị Thanh Th, sinh ngày 14/12/2009. Hiện tại các con chung đang sống chung với bà V. Khi ly hôn bà V yêu cầu được nuôi 03 con chung cho khi thành niên, yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con, mỗi con chung 500.000đồng/tháng (03 con chung là 1.500.000đồng/tháng) cho đến ngày các con chung thành niên. Thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/5/2018. Ông N yêu cầu được nuôi 03 con chung cho đến khi thành niên, không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong thời gian 02 năm bà V và ông N không chung sống với nhau, bà V trực tiếp nuôi 03 con chung sinh sống ổn định và phát triển bình thường. Bên cạnh đó, 03 con chung đều có nguyện vọng được ở với bà V. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của bà V, giao 03 con chung cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

[4] Về mức cấp dưỡng: Bà V yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi 03 con chung, mỗi con chung 500.000 đồng/tháng cho đến khi các con chung thành niên. Xét thấy mức cấp dưỡng bà V yêu cầu là phù hợp với thực tế nuôi con và phù hợp quy định của pháp luật về mức cấp dưỡng nên hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông N phải cấp dưỡng nuôi 03 con chung, mỗi con chung 500.000 đồng/tháng cho đến khi các con chung thành niên là phù hợp.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Do bà V và ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[6]. Về án phí: Bà V là nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, ông N phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 205, **227, 228** Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 71 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Bùi Thị Thu V. Cho bà Bùi Thị Thu V và ông Cao Đức N được ly hôn.

2. Về con chung: Giao bà Bùi Thị Thu V trực tiếp nuôi 03 con chung Cao Thị Đoan Tr, sinh ngày 26/02/2005; Cao Thị Đoan Th, sinh ngày 16/11/2007 và Cao Thị Thanh Th, sinh ngày 14/12/2009 cho đến ngày các con chung thành niên.

3. Về cấp dưỡng: Ông Cao Đức N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mỗi con chung 500.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01 tháng 5 năm 2018 cho đến ngày các con chung thành niên.

Việc thăm nom, chăm sóc con và quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng được thực hiện theo Luật Hôn nhân và gia đình.

4. Về án phí: Bà Bùi Thị Thu V phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: AA/2015/0006895 ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bà Bùi Thị Thu V đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm; Ông Cao Đức N phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo. Riêng bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết công khai bản án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- **UBND xã T;**
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Ngô Anh Tuấn